

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày: 30/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bríu Mỹ và ông Cơ Lâu Hoài

Thư ký phiên tòa: Ông CLâu Thìn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tây Giang tham gia phiên tòa: Ông ATing Vót, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

A Lãng N, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2001; sinh trú quán thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Nam, nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Cơ tu; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Lãng R, sinh năm 1983 và bà Pơ Loong Thị N, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 23/12/2016 bị Chủ tịch UBND xã C, huyện T áp dụng biện pháp Giáo dục tại xã trong thời hạn 06 tháng, ngày 22/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào Trường Giáo dưỡng trong thời hạn 15 tháng.

Nhân thân ngày 14/11/2016 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” bằng hình thức phạt “cảnh cáo”; Ngày 18/12/2016 bị Trưởng công an xã C, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” bằng hình thức phạt “cảnh cáo”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

- Ông: A Lãng H; sinh năm 1945.

- Anh: Bríu B; sinh năm 1990.

- Chị: Pơ Loong Thị T; sinh năm 1997.

Cả ba cùng trú tại: thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Cả ba người cùng vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà: Riách Thị B; sinh năm 1956.

Địa chỉ: thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt có lý do.

Người phiên dịch: ông Pơ Loong Nhuôm; Đơn vị công tác Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Giang là người phiên dịch tiếng Cơ tu cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 20/4/2019, A Lăng N lợi dụng gia đình ông A Lăng H thôn H, xã C, huyện T không có ai ở nhà N đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông H để trộm cắp tài sản. Lúc này N đi vào hông nhà có đồng củi chất bên cạnh tường, N leo lên đồng củi trèo vào trong nhà. Khi vào bên trong N đi đến phòng ngủ của ông H, sau đó A Lăng N đi thẳng tới giường ngủ, cúi người xuống gầm giường, dùng hai tay nâng cái rương lên, N thấy bên dưới cái rương có một túi vải màu xanh nên lấy cái túi ra và mở túi vải thì thấy có tiền N lấy 04 tờ polyme, mỗi tờ mệnh giá là 500.000 đồng, số tiền còn lại trong túi vải N không lấy mà đem cất vào vị trí ban đầu. Sau đó N đi về nhà mình. Tổng số tiền N lấy trộm của gia đình ông A Lăng H là 2.000.000 (*Hai triệu đồng*).

Quá trình điều tra A Lăng N còn khai nhận vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/02/2019 qua theo dõi nhà anh Brú B thôn H, xã C, huyện T không có ai ở nhà N đã đột nhập vào nhà đi đến phòng khách thấy trên bàn để rõ đựng chén đĩa nên N lấy một cái đĩa đi đến phòng ngủ thì thấy một cái ché N tiến đến dùng hai tay bưng nắp ché để xuống sàn nhà và bỏ quần áo ở trong chiếc ché ra thì N phát hiện có một con heo đất đựng tiền tiết kiệm, N lấy con heo đất ra rồi dùng chiếc đĩa đưa vào khe bỏ tiền của con heo đất cạy làm con heo đất bị bể một mảnh, N dùng tay trái lấy tiền trong con heo đất bỏ vào túi quần. Sau khi lấy được 2 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 15 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng tổng cộng là 4.000.000 (*Bốn triệu đồng*), thì N không lấy nữa mà đem con heo đất bỏ vào vị trí ban đầu, lấy quần áo bỏ lên trên và đập nắp ché lại như cũ.

Vật chứng: Số tiền N trộm cắp của gia đình ông A Lăng H 2.000.000 (*Hai triệu đồng*), gia đình anh Brú B 4.000.000 (*Bốn triệu đồng*), A Lăng N đã tiêu xài cho cá nhân hết nên không thu hồi được. Công cụ phạm tội một chiếc đĩa dài khoảng 20 cm mà N dùng để thực hiện hành vi phạm tội N ném xuống nền phòng khách nhà ông B do thời gian xảy ra quá lâu nên không tìm thấy.

Trong quá trình điều tra công an huyện T thu giữ 01 túi vải màu xanh và 01 con heo đất bị bể một mảnh để phục vụ công tác điều tra. Cơ quan cảnh sát điều tra xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình điều tra nên đã trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSTG ngày 09/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tây Giang đã truy tố bị cáo A Lăng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo

quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự, tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo tù 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về dân sự, những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt nên không xem xét.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*: Lời khai của bị cáo A Lãng N tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 20/4/2019, A Lãng N có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông A Lãng H ở thôn H, xã C, huyện T trộm cắp 2.000.000 (*Hai triệu đồng*), của vợ chồng ông H. Trong quá trình điều tra N còn khai nhận: Ngày 25/02/2019 A Lãng N có hành vi lén lút đột nhập vào nhà anh Bríu B ở thôn H, xã C, huyện T lấy trộm 4.000.000 (*Bốn triệu đồng*) của vợ chồng anh B để tiêu xài cho cá nhân.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Bị cáo A Lãng N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản cáo trạng số 02/CT-VKSTG ngày 09/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Bị cáo có đầy đủ năng lực và nhận thức việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo đã bị chính quyền địa phương xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần và bị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp đưa vào Trường Giáo dưỡng nhưng do lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu, lén lút trộm cắp tài sản của vợ chồng ông H 2.000.000 (*Hai triệu đồng*), của vợ chồng anh B 4.000.000 (*Bốn triệu đồng*). Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt

bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:* Bị cáo A Lãng N chưa có tiền án, bị cáo có hai tiền sự: Ngày 23/12/2016 bị Chủ tịch UBND xã C, huyện T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 06 tháng. Ngày 22/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường Giáo dưỡng thời hạn 15 tháng. Về nhân thân: Ngày 14/11/2016 bị Công an huyện T xử phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 18/12/2016 bị Trưởng công an xã C, huyện T xử phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Sau khi bị cáo chấp hành xong Quyết định đưa vào Trường Giáo dưỡng ngày 27/6/2018 bị cáo trở về địa phương nhưng không tu chí làm ăn mà hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các gia đình bị hại đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo là chưa đúng quy định. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số Cơ tu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hai tiền sự và có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi vụ án xảy ra người bị hại ông H, anh B, chị T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà B không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về vật chứng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Giang đã giải quyết đúng pháp luật và các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

[7] *Về án phí:* Bị cáo A Lãng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ và nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1, Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo A Lãng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. *Xử phạt:* Bị cáo A Lãng N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1, Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo A Lãng N phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS h.Tây Giang;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Hân